

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 - AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2026.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm S Điền và bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị D, sinh năm 1985; cư trú: Số 363, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, tỉnh An Giang. Căn cước công dân: 089185004507

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982; cư trú: Tổ 9, ấp Phước Mỹ, xã An Phú, tỉnh An Giang. Căn cước công dân: 089082028380

(Bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông S vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Thái Thị D trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Thanh S là do mai mối, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, thị xã Tân

Châu (nay là xã Tân An), tỉnh An Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S không lo đi làm kiếm tiền về phụ giúp gia đình và nuôi con, bà D khuyên nhưng ông S không nghe và tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Phước Mỹ, xã An Phú, tỉnh An Giang sống từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016, hiện nay con chung đang sống cùng bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông S theo quy định nhưng ông S vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2025 Công an xã An Phú cho biết hiện ông Nguyễn Thanh S vẫn còn đăng ký thường trú ấp Phước Mỹ, xã An Phú, tỉnh An Giang.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2025 cháu Nguyễn Minh Tuấn cho biết: Cháu là con của ông S và bà D, cuộc sống của cháu hiện tại rất tốt và được ăn học như bao đứa trẻ khác, cha mẹ cháu đã không còn sống chung đã lâu, khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2025 được bà Nguyễn Thị My cho biết: Bà là mẹ ruột của bà Thái Thị D, ông Nguyễn Thanh S là con rể của bà. Hôn nhân giữa bà D và ông S do mai mối, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 sau khi sinh cháu Tuấn được 01 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do ông Tuấn không lo đi làm kiếm tiền về lo cho gia đình, D nói thì S dọn đồ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay, không gọi điện thoại và không qua thăm vợ, con từ đó cho đến nay, gia đình hay bên cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm giữa D và S. Nay bà D yêu cầu ly hôn, bà không có ý kiến, để ông bà tự quyết định.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016, hiện nay con chung đang sống cùng bà D.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không biết.

Tại phiên tòa, bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông S vắng mặt lần 2.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ

pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội D vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung nhận thấy cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016, hiện nay con chung đang sống cùng bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của bà và để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Tuấn được ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016 cho bà D được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông S không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh S. Đồng thời, ông S có nơi cư trú trên địa bàn xã An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông S vắng mặt lần 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà D và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà D ly hôn với ông S thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh ngày 20/11/2025. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Nguyễn Minh Tuấn được ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016 cho bà D được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà D và ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thái Thị D

- Về hôn nhân: Bà Thái Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Bà Thái Thị D được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 28/5/2016. Công nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông S cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà D. Ngược lại, bà D cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Thái Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0005479 ngày 21/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - An Giang.

Bà D và ông S vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND xã Tân An (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi